TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 414/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2020
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Bỉnh Quyền
Bà Vương Thị Liên
-*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:*
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1983
Địa chỉ: số nhà 37 tổ 17, phường Ph, TP B, tỉnh B
Bị đơn: Anh Lê Ngọc Qu, sinh năm 1979
Địa chỉ: số nhà 02/04 đường Đ 1, phố Đ, thị trấn S, huyện H, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự, nguyên đơn chị Đặng Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Ngọc Qu vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2020, bản tự khai ngày 20/11/2020 của nguyên đơn chị Đặng Thị Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Ngọc Qu tự do tìm hiểu và tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại phường Ph, thị xã B, tỉnh B ngày 31/3/2000. Sau khi cưới được khoảng một năm thì cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Qu không có ý thức trong việc xây dựng cuộc sống gia đình, không chăm lo cho con và thường xuyên không ở cùng mẹ con tôi. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, cả hai

không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Ngọc Qu.

Về con: Vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Lê Đặng Thanh Y, sinh ngày 22/9/2000 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 01/3/2012. Cả hai cháu đều đang ở với tôi từ nhỏ. Hiện nay cháu Lê Đặng Thanh Y đã thành niên nên tôi không yêu cầu giải quyết. Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Nhật M và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai của ông Lê Ngọc P là bố đẻ của anh Lê Ngọc Qu thể hiện:

Lê Ngọc Qu là con trai tôi, kết hôn với cháu Đặng Thị Th, được UBND phường Ph, thị xã B, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2000. Các con tôi sống với nhau êm ấm bình thường. Đến năm 2013, do làm ăn khó khăn trong khi hai vợ chồng lại sống xa nhau nên tình cảm có phần trục trặc, đã ly thân. Do đặc điểm công việc mới của con tôi nên khi ở Hà Nội, khi ở thành phố Hồ Chí Minh, không có địa chỉ cố định. Qu liên lạc về với ông bà tôi qua điện thoại. Việc Th xin ly hôn Qu thì Qu đã biết do Th thông báo với ông bà tôi và chúng tôi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nên chúng tôi đã báo cho anh Qu. Anh Qu báo lại là nhờ tôi nhận văn bản giấy tờ của Tòa án và báo nội dung cho anh do điều kiện công việc anh không thể về được.

Về con chung có các cháu là: Lê Đặng Thanh Y, sinh ngày 22/9/2000 và Lê Nhật M, sinh ngày 01/3/2012. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng cháu Th tại thành phố B.

Về tài sản và công nợ: cháu Qu và Th không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 15/11/2020 của cháu Lê Đặng Thanh Y thể hiện: bố mẹ cháu đã không ở với nhau một thời gian dài và cháu đang ở với mẹ. Nguyện vọng của cháu là tiếp tục được ở với mẹ cháu là Đặng Thị Th.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2020 của cháu Lê Nhật M: Bố mẹ cháu không ở cùng nhau, cháu muốn được ở cùng với mẹ.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Th không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đặng Thị Th đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Lê Ngọc Qu, địa chỉ thường trú tại thị trấn S, huyện H nên đây là tranh

chấp Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Lê Ngọc Qu tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã B, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/3/2000 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Anh Lê Ngọc Qu và chị Đặng Thị Th chỉ sống hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và anh chị sống ly thân với nhau từ năm 2013, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Lê Ngọc Qu đã được bố đẻ là ông Lê Ngọc P thông báo toàn bộ nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do điều kiện công việc nên anh không về Tòa để làm việc. Anh trao đổi qua điện thoại với bố anh là nhờ nhận văn bản giấy tờ của Tòa án và thông báo nội dung cho anh. Tuy nhiên anh Qu không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án thể hiện anh cố tình trốn tránh, không có mong muốn về hòa giải để đoàn tụ gia đình, tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Lê Ngọc Qu và chị Đặng Thị Th có hai con chung là cháu Lê Đặng Thanh Y, sinh ngày 22/9/2000 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 01/3/2012. Cả hai cháu đều đang ở với chị Th từ nhỏ. Hiện nay cháu Lê Đặng Thanh Y đã thành niên nên chị Th không yêu cầu giải quyết. Đối với nguyện vọng xin được nuôi con của chị Th: Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Lê Nhật M từ bé sống với mẹ, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt cũng như trong học tập và theo nguyện vọng của cháu nên cần tiếp tục giao cháu Nhật M cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mới đảm bảo cho cháu được phát triển ổn định về đời sống và tâm sinh lý của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đặng Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Do anh Lê Ngọc Qu không có nhà, Tòa án đã giao toàn bộ văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bố đẻ anh Qu là ông Lê Ngọc P, ông P cam đoan đã thông báo nội dung toàn bộ văn bản cho anh Qu qua điện thoại.

Tòa án tiến hành xác M và ông P xác nhận đã thông báo nội dung văn bản cho anh Qu. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định.

Tại phiên tòa ngày 28/12/2020, anh Lê Ngọc Qu vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đặng Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Ngọc Qu vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt hai bên đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của chị Đặng Thị Th và anh Lê Ngọc Qu đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị phải sống ly thân từ năm 2013 đến nay thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Đặng Thị Th. Về con: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Lê Đặng Thanh Y, sinh ngày 22/9/2000 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 01/3/2012. Cả hai cháu đều đang ở với chị Th từ nhỏ. Hiện nay cháu Lê Đặng Thanh Y đã thành niên nên đề nghị không xem xét. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị Th: do cháu Lê Nhật M từ bé sống với mẹ, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt cũng như trong học tập và theo nguyện vọng của cháu nên đề nghị cần tiếp tục giao cháu Nhật M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: chị Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Đăng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[6]*Về án phí*: Nguyên đơn chị Đặng Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Lê Ngọc Qu.

Về con: Công nhận cháu Lê Đặng Thanh Y, sinh ngày 22/9/2000 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 01/3/2012 là con chung của anh Lê Ngọc Qu và chị Đặng Thị Th. Cháu Lê Đặng Thanh Y đã đủ tuổi thành niên và chị Th không yêu cầu giải quyết. Giao cháu Lê Nhật M cho chị Đặng Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Ngọc Qu có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010162 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Th và anh Lê Ngọc Qu được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã thị trấn S;*
- *UBND phường Ph, TP. B;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bỉnh Quyền **Đỗ Thị Vân** **Lê Thị Ngọc Tú**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Hoằng Hải; Hoằng Trường;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú